

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2019/HS-ST.

Ngày: 25/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

****Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt.***

****Các Hội thẩm nhân dân:***

1/. Ông Nguyễn Hoa Kiều.

2/. Ông Nguyễn Phúc Viễn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Khánh Duy -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh A**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: A Đệ. Sinh ngày 28/11/1999. Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang. Số chứng minh nhân dân: 312399434. Nơi cấp: Công an tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Cha: Lê Phước S, sinh năm 1975. Ngụ thị xã N1, huyện N1, tỉnh Đồng Tháp. Mẹ: Nguyễn Thị Dân Đ, sinh năm 1976. Anh (chị) em ruột: Không có, bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, đi học hết lớp 10 thì nghỉ học đi theo mẹ lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Ngày 28/12/2018, Lê Minh A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can và tạm giam về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 25/3/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Gạo khởi tố bị can về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 04/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí

Minh xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 với mức án 03 năm tù. Hiện bị cáo đang bị giam tại Trại tạm giam Tổng Lê Chân (Bình Phước) thuộc Bộ Công an.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh B.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Bo. Sinh ngày 13/11/2001. Nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh. Số chứng minh nhân dân: 079201005278. Nơi cấp: Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư. Nơi đăng ký HKTT: Phường N2, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Phường N2, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Làm thuê. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Cha: Nguyễn Thành K, sinh năm 1965. Mẹ: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1967. Anh (chị) em ruột gồm: 06 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2017, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Từ nhỏ sống chung gia đình tại phường N2, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; đi học hết lớp 8 thì nghỉ học đi làm thuê phụ giúp gia đình. Ngày 27/3/2019, Nguyễn Thanh B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Gạo bắt khẩn cấp và tạm giữ 09 ngày về hành vi Cướp giật tài sản. Ngày 05/4/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Gạo khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “Cướp giật tài sản” đến nay.

* *Người bào chữa cho bị cáo B:* Ông **Phạm Minh Đảo**- Trợ giúp viên pháp lý của H tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang.

* **Bị hại:** **Trịnh Thị C**, sinh năm 1987 (*có mặt*)

Trú tại: ấp M3, xã N3, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị D, sinh năm 1991 (*có mặt*)

Trú tại: phường N2, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

* **Người làm chứng:**

1/ **Lê Thị Ngọc D**, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Nguyễn Văn E**, sinh năm 1944 (*vắng mặt*)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Trần Ngọc Tường G**, sinh năm 1998 (*vắng mặt*)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4/ **Phạm Minh H**, sinh năm 1987 (*vắng mặt*)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

5/ **Nguyễn Thành K**, sinh năm 1965 (*vắng mặt*)

Trú tại: phường N2, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 17/12/2018, Lê Minh A điều khiển xe mô tô Wave, biển số 59C1 - 887.31 chở Nguyễn Thanh B đi từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà ngoại của A thuộc ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, A điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau trở về thành phố Hồ Chí Minh. Do không có tiền tiêu xài nên cả hai bàn bạc và thống nhất tìm tài sản của người dân đi đường để cướp giật. Khi đến đoạn đường lộ nhựa gần Trường Tiểu học N3, A và B phát hiện chị Trịnh Thị C đang đeo một sợi dây chuyền bằng vàng đang điều khiển xe mô tô theo hướng ngược lại. B kêu A quay xe lại, chạy khoảng 40 mét thì A áp sát xe chị C. B ngồi sau giật sợi dây chuyền chị C đang đeo và A tăng tốc xe bỏ chạy về hướng xã N, huyện Chợ Gạo.

Sau đó, cả hai đi uống cà phê cùng với Trần Ngọc Trường G, sinh năm 1988, ngụ ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo (G là bạn của A). Trong lúc uống cà phê B đưa sợi dây chuyền cho A đeo lên cổ và A hỏi G biết chỗ nào bán vàng không thì G chỉ tiệm vàng Kim Xuyên, gần chợ N. B và A đến chợ N tìm nơi bán vàng nhưng vì trời tối nên cả hai đi về thành phố Hồ Chí Minh ghé vào quán cà phê In the House (địa chỉ số 269, Nguyễn Trãi, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh), tại đây B đưa sợi dây chuyền cho người bạn tên L đi bán được 3.000.000 đồng, sau đó B đưa cho A 1.500.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 126/BKLDGTS ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện Chợ Gạo xác định: 01 (một) sợi dây chuyền, trọng lượng 2,35 chỉ, vàng 18K, có giá 5.806.850 đồng (Năm triệu tám trăm lẻ sáu ngàn tám trăm năm mươi đồng).

Đối với người tên L: Do A và B trình bày chỉ quen biết L khi đến quán uống cà phê, không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, nếu có dấu hiệu tội phạm sẽ xử lý sau.

** Vật chứng trong vụ án:*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Gạo đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59C1 – 887.31, màu sơn xanh đen bạc.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 59C1 – 887.31.

Qua xác minh xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991, ngụ Phường N2, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh là chị ruột của bị cáo Nguyễn Thanh B đứng tên chủ sở hữu. Việc bị cáo B sử dụng xe mô tô trên đi cướp giật tài sản của người khác chị D không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị D.

- 01 (một) giấy căn cước công dân, số 079201005278 mang tên Nguyễn Thanh B.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Ngày 10/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho gia đình các cáo và phía bị hại thỏa thuận dân sự. Bị hại Trịnh Thị C yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 5.800.000 đồng. Hiện đã bồi thường xong và phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Ngoài vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Chợ Gạo, bị cáo Lê Minh A còn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can và tạm giam về tội “Cướp giật tài sản” trong vụ án khác. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh đang giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSCG ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố Lê Minh A và Nguyễn Thanh B tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử các bị cáo Lê Minh A và Nguyễn Thanh B tội “*Cướp giật tài sản*”, phạt bị cáo Lê Minh A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:*

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 17/12/2018, Lê Minh A điều khiển xe mô tô Wave, biển số 59C1 - 887.31 chở Nguyễn Thanh B chạy trên đường huyện lộ 22 đoạn thuộc ấp M4, xã N3, huyện Chợ Gạo thì A có hành vi điều khiển xe áp sát xe

chị C đang lưu thông trên đường để B ngồi sau giật sợi dây chuyền của chị C có giá trị 5.806.850 đồng (Năm triệu tám trăm lẻ sáu ngàn tám trăm năm mươi đồng).

Hội đồng xét xử xác định bị cáo Lê Minh A và bị cáo Nguyễn Thanh B sử dụng xe gắn máy đang tham gia lưu thông trên đường để thực hiện hành vi phạm tội là “ *dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Vì vậy, cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo A và bị cáo B.

Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo A là người chủ động rủ bị cáo Nguyễn Thanh B là người chưa đủ 18 tuổi cướp giật tài sản. Bị cáo A là người điều khiển xe gắn máy tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo B giật tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát nên bị cáo A phải chịu hình phạt với mức án cao hơn.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Minh A và Nguyễn Thanh B thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại Trịnh Thị C trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Lê Minh A có tình tiết ông ngoại tên Nguyễn Văn E và gia đình tham gia cách mạng đạt nhiều thành tích nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lê Minh A có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thanh B khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi.

[4] *Về mức án đối với bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm mục đích răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Lê Minh A và bị cáo Nguyễn Thanh B có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xét thấy 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59C1 – 887.31, màu sơn xanh đen bạc và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 59C1 – 887.31, qua xác minh xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991, ngụ Phường N2, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh là chị ruột của bị cáo

Nguyễn Thanh B đứng tên chủ sở hữu. Việc bị cáo B sử dụng xe mô tô trên đi cướp giật tài sản của người khác chỉ D không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chỉ D là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Xét thấy 01 (một) giấy căn cước công dân, số 079201005278 mang tên Nguyễn Thanh B cần trả lại cho bị cáo B.

[7] *Về tránh nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại trong vụ án tiến hành thỏa thuận dân sự, bị hại yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 5.800.000 đồng, hiện đã bồi thường xong và không có yêu cầu nào khác.

Xét thấy sự thỏa thuận dân sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Tòa án ghi nhận; Tại thời điểm xét xử sơ thẩm các bên đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Nguyễn Thanh B có nhiều lập luận xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Xét nội dung bào chữa của luật sư là có cơ sở nên được chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo Lê Minh A, Nguyễn Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh A, Nguyễn Thanh B phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

1/.Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo **Lê Minh A 03 (ba) năm tù** về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù chưa chấp hành của bản án sơ thẩm có hiệu lực thi hành số 237/2019/HSST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nên buộc bị cáo chấp hành chung của hai bản án là **06 (sáu) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2018.

2/.Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo **Nguyễn Thanh B 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Bị cáo được trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ.

3/.*Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (một) giấy căn cước công dân, số 079201005278 mang tên Nguyễn Thanh B.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo).

4/Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Lê Minh A, Nguyễn Thanh B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, trợ giúp viên pháp lý, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo;
- Trại giam Tổng Lê Chân (Bình Phước);
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại; NLQ;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt